

TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN
VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ -CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC - MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 72 /DMCS
V/v Công bố báo cáo thường niên năm 2017
của Công ty CP HPDK DMC-Miền Nam

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 3 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC-MIỀN NAM

Trụ sở chính: Số 35 đường 30/4, Phường 9, tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Điện thoại: 0254.3832036

Fax: 0254.3832084

Người thực hiện công bố thông tin: Đỗ Thị Huyền

Địa chỉ: Số 35 đường 30/4, Phường 9, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Điện thoại: 0254.3832036

Loại công bố thông tin: Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: “Báo cáo thường niên năm 2017”

(Nội dung báo cáo thường niên năm 2017

của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam đính kèm công văn này).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TCHC (để công bố tt);
- Lưu VT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thị Huyền

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty: Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam

Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500850392
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 23.950.488.626 đồng.
- Địa chỉ: Số 35 đường 30/4 phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Số điện thoại: 0254.3832036
- Số fax: 0254.3832084
- Website: www.dmps.com.vn
- Mã cổ phiếu:
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam (viết tắt DMC Miền Nam) trực thuộc Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP được thành lập ngày 08/3/1990 trên cơ sở Xí nghiệp Sản xuất Hoá phẩm dầu khí trực thuộc Tổng Cục Dầu khí tại Vũng Tàu.

Ngày 10/5/2011 Công ty DMC Miền Nam chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500850392 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với số vốn điều lệ là 40.000.000.000 đồng.

Ngày 22/8/2012 Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ký công văn số 3006/UBCK-QLPH công nhận Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam là công ty đại chúng.

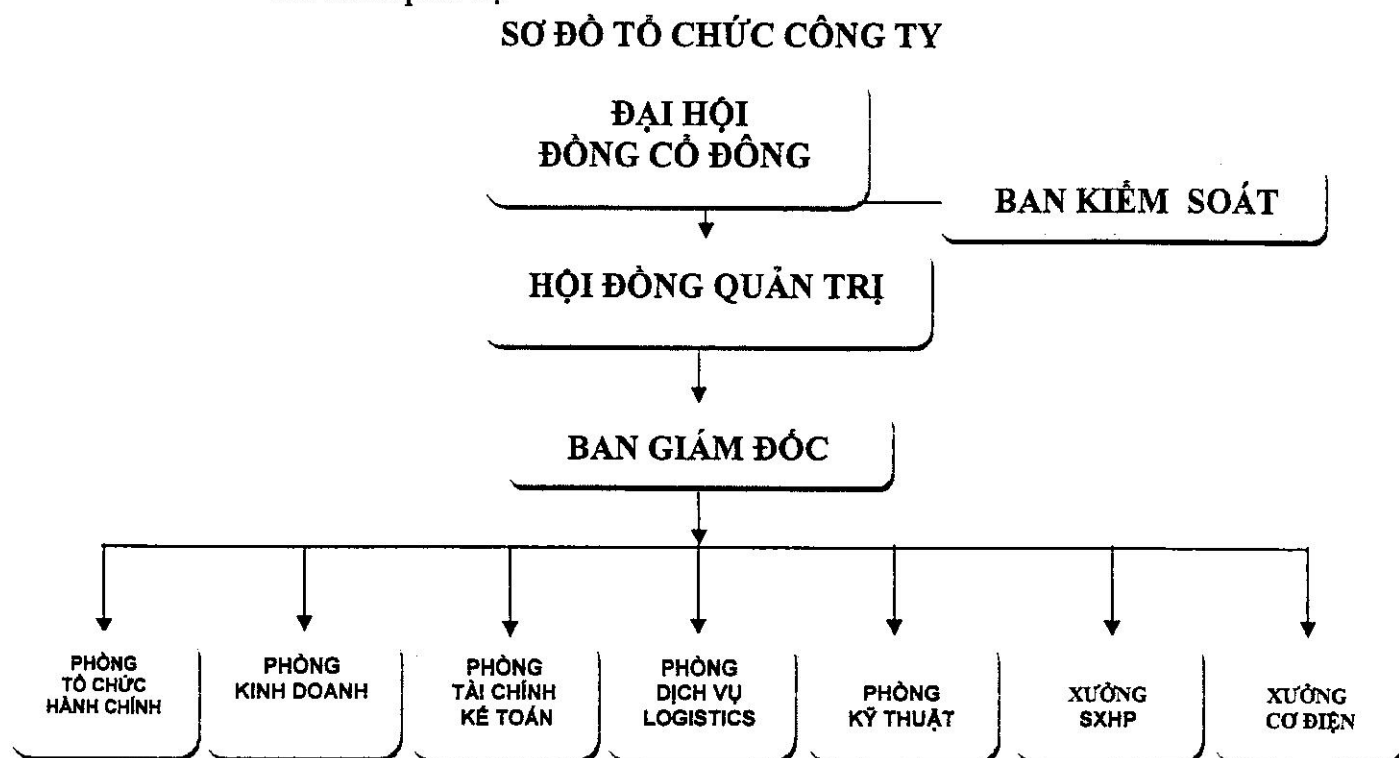
Qua hơn 28 năm hình thành và phát triển, Công ty DMC Miền Nam đã không ngừng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện nay DMC Miền Nam đã phát triển 3 lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh và dịch vụ phục vụ công tác khoan thăm dò và khai thác dầu khí và các ngành công nghiệp khác. Sản phẩm do DMC Miền Nam sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt sản phẩm Xi măng G – HSR được Viện Dầu lửa Mỹ cấp chứng chỉ chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Spec Q1 và Spec 10 A.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):

-
- + Sản xuất dung: dịch khoan và hóa phẩm Dầu khí, xi măng giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác Dầu khí, công nghiệp giấy, công nghiệp luyện cán thép.
 - + Kinh doanh: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp); Mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác chế biến Dầu khí, công nghiệp giấy; Kinh doanh bao bì; Kinh doanh phân bón; Mua bán chất dẻo nguyên sinh, hạt nhựa Polypropylen và các sản phẩm liên quan; Mua bán cao su, tơ, xơ, sợi dệt, bao bì; Ethanol, cồn khan, cồn công nghiệp
 - + Dịch vụ: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa.
 - Địa bàn kinh doanh:
 - + Địa bàn sản xuất: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
 - + Địa bàn kinh doanh chủ yếu: Khu vực Miền Nam – Việt Nam
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Hội đồng Quản trị: 05 thành viên
- Ban Giám đốc: 01 Giám đốc (UV HĐQT kiêm GD) và 02 Phó Giám đốc
- Ban Kiểm soát: 03 thành viên
- Các Phòng/Xưởng: 07

- Các công ty con, công ty liên kết: (nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết): Không có

4. Định hướng phát triển (KD)

- Xây dựng Công ty DMC Miền Nam trở thành một doanh nghiệp vững mạnh trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp hóa phẩm, dịch vụ Dầu khí. Hoạt động có hiệu quả, tăng trưởng bền vững, không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế, không ngừng nâng cao đời sống người lao động trong doanh nghiệp, đóng góp ngày càng nhiều cho sự phát triển của xã hội.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm cung cấp trong lĩnh vực xây dựng như Bentonite dùng trong tấm lợp, Silica dùng trong sản xuất thủy tinh, kính,... nhằm mở rộng các loại hình sản xuất kinh doanh của Công ty; Nghiên cứu phát triển các loại sản phẩm Xi măng phục vụ trong ngành Dầu khí cũng như các ngành công nghiệp khác.
- Mở rộng sản xuất, kinh doanh các sản phẩm mới cung cấp cho ngành Dầu khí và các ngành công nghiệp khác.

- Xây dựng và tuyển dụng đội ngũ nhân sự kỹ thuật, nhân sự kinh doanh có chuyên môn, lực lượng công nhân có tay nghề, gắn bó với Công ty để tiếp nhận công nghệ mới cũng như triển khai áp dụng công nghệ mới, mở rộng phát triển sản xuất và kinh doanh đa ngành nghề.
- Cải tạo Xưởng Sản xuất hóa phẩm thành cơ sở dịch vụ Logistics hóa phẩm Dầu khí, nhằm mở rộng phát triển công tác dịch vụ chuyên nghiệp hóa của Công ty.
- * *Các mục tiêu kế hoạch SXKD của Công ty*
- Định biên, bố trí lao động hợp lý, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ của Công ty.
- Tổ chức, quản lý, điều hành và kiểm soát tốt việc sản xuất các sản phẩm tại Nhà máy Cái Mép đạt năng suất cao, chất lượng tốt, giảm giá thành, đủ sức cạnh tranh với thị trường trong và ngoài ngành Dầu khí.
- Bằng các biện pháp tiếp thị bán hàng, chăm sóc khách hàng và sau bán hàng để tăng thị phần đối với các khách hàng truyền thống. Đồng thời tiếp cận được thị trường ngoài ngành Dầu khí, tiến tới mở rộng thị trường ra nước ngoài.

❖ *Mục tiêu trong lĩnh vực sản xuất:*

- Sản xuất thương mại các sản phẩm mới đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu khách hàng.
- Tích cực nghiên cứu cải tiến các dây chuyền sản xuất nhằm giảm giá thành và nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thống.
- Tiếp tục tìm kiếm, mở rộng sản xuất sản phẩm mới.

❖ *Mục tiêu trong lĩnh vực kinh doanh*

- Đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm do Công ty sản xuất.
- Mở rộng thị trường và từng bước phát triển kinh doanh các sản phẩm mới.
- Xây dựng chính sách phát triển thị trường, làm tốt dịch vụ sau bán hàng; chú trọng công tác chăm sóc khách hàng.

❖ *Mục tiêu trong lĩnh vực dịch vụ:*

Ngoài làm dịch vụ tại 24/8 Lê Thánh Tông, tìm kiếm thêm khách hàng mở rộng phát triển dịch vụ tại Nhà máy HPDK Cái Mép.

- ❖ *Các mục tiêu phát triển bền vững:* Luôn tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

5. *Các rủi ro:*

Nguồn nguyên vật liệu khan hiếm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng của sản phẩm và dịch vụ, thị trường tiêu thụ không ổn định.

Luôn tuân thủ pháp luật về môi trường và thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của nhà nước nên không có các rủi ro về môi trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2017

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (KD)*

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 cơ bản hoàn thành so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao và tăng so với thực hiện cùng kỳ năm 2016. Tuy nhiên, các

chỉ tiêu đạt được chưa cao, đặc biệt là sản xuất và tiêu thụ từ các sản phẩm truyền thống do năm 2017 tiếp tục phải chịu sự ảnh hưởng giá dầu, nhu cầu tiêu thụ hoá phẩm của các nhà thầu dầu khí vẫn còn ít so với những năm trước đó, cụ thể thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 DMC Miền Nam đã đạt được như sau:

- Sản lượng sản xuất 8.852tấn/12.000tấn, đạt 73.8% kế hoạch năm và tăng 19.4% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- Sản lượng tiêu thụ 46.505tấn/37.000 tấn, đạt 125.7% kế hoạch và tăng 13.3% so với thực hiện cùng kỳ đầu năm 2016 (Sản lượng sản xuất tăng so với thực hiện cùng kỳ năm 2016 là do Công ty DMC Miền Nam đã sản xuất và tiêu thụ được 3.008 tấn sản phẩm mới là Xi măng G trộn cát và Xi măng OWC nóng nhẹ các loại cung cấp cho VSP).

Trong đó:

+ Sản lượng tiêu thụ từ sản xuất 9.319 tấn/12.000 tấn, đạt 77.7% kế hoạch và tăng 37.6% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.

+ Sản lượng tiêu thụ từ kinh doanh 37.186 tấn/25.000 tấn, đạt 148.7% kế hoạch và tăng 8.5% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.

- Doanh thu ước đạt 200.4 tỷ đồng, đạt 100.2% kế hoạch và tăng 14.9% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- Lợi nhuận lãi 0.073 tỷ đồng, lợi nhuận lãi so với kế hoạch, trong đó: Phân bổ chi phí thuê Nhà máy Cái Mép 2.5 tỷ đồng; trích lập dự phòng nợ khó đòi 1,7 tỷ đồng, dự phòng hàng tồn kho 0,3 tỷ đồng (Trong đó hàng sản phẩm sản xuất 0.12 tỷ đồng và hàng hóa kinh doanh CaCl₂ là 0.18 tỷ đồng); phân bổ chi phí tiền lương, bảo hiểm các loại 8.23 tỷ đồng và các chi phí khác như chi phí quản lý, chi phí bán hàng ...v.v.
- Nộp ngân sách Nhà nước 2.6 tỷ đồng/1.5 tỷ đồng, đạt 173.3% kế hoạch và tăng 11.1% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- Thu nhập bình quân 7.5 tr.đ/ng/thg, đạt 129.3% so với kế hoạch và tăng 4.2% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.

Để đạt được các chỉ tiêu hoạt động SXKD như trên, DMC Miền Nam đã thực hiện được một số nhiệm vụ quan trọng sau:

Lĩnh vực sản xuất

+ Công tác nghiên cứu cải tiến sản xuất

- Ngoài việc sản xuất xi măng G theo tiêu chuẩn API, Công ty đã và đang sản xuất Xi măng nóng, nhẹ các loại trên hệ thống dây chuyền sản xuất xi măng tại nhà máy Cái Mép nhằm đáp ứng theo yêu cầu thị trường, tận dụng tối đa công suất nhà máy.
- Công ty đã nghiên cứu sản xuất thử nghiệm thành công một số loại xi măng bện sunfat để sẵn sàng sản xuất cung cấp cho khách hàng khi có đơn đặt hàng.
- DMC Miền Nam đã hoàn thành đề tài ứng dụng Xi măng tỷ trọng nhẹ vào các giếng khoan tại Việt Nam trình Tổng Công ty xem xét phê duyệt.

+ Công tác chuẩn bị nguyên vật liệu sản xuất

Năm 2017 Công ty DMC Miền Nam đã đàm phán với các nhà cung ứng nguyên liệu, vận chuyển, bao bì và phụ gia các loại nhằm tiết giảm chi phí đầu vào, giảm giá thành sản phẩm và đã tiết giảm được chi phí so với năm 2016.

Lĩnh vực kinh doanh

+ Đối với các sản phẩm sản xuất

- Đối với sản phẩm Xi măng G và Xi măng các loại: Đã thâm nhập vào thị trường VSP; Tiếp tục cung cấp cho các nhà thầu dầu khí nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;

- Đối với sản phẩm Bentonite:

+ Thị trường dầu khí: Năm 2017 sản lượng cung cấp cho ngành Dầu khí đã tăng so với năm 2015 và năm 2016.

+ Thị trường ngoài ngành: Tiếp tục duy trì cung cấp các sản phẩm Bentonite các loại cho ngành xây dựng và một số ngành công nghiệp khác.

- Đối với sản phẩm Silica Flour: Tiếp tục duy trì cung cấp cho thị trường ngành Dầu khí, khối lượng cung cấp ra thị trường tăng khoảng 10% so với năm 2016.

- Đối với sản phẩm DMC Superlub và Biosafe: Đang duy trì cung cấp cho thị trường truyền thống.

+ Đối với thị trường kinh doanh các sản phẩm khác

Công ty DMC Miền Nam đang kinh doanh các mặt hàng như Barite, phân đạm SA, KCl, CaCl₂ và các loại sơn công nghiệp phục vụ trong và ngoài ngành dầu khí. Trong năm 2017 Công ty vẫn duy trì cung cấp cho thị trường truyền thống và mở rộng ra thị trường mới, mở rộng kinh doanh sản phẩm mới.

➤ **Lĩnh vực dịch vụ:** Duy trì công tác dịch vụ đáp ứng yêu cầu khách hàng.

Về công tác lao động, đào tạo, khoa học công nghệ; công tác an sinh xã hội, hoạt động đoàn thể:

Về cơ cấu lao động: Năm 2017 tình hình lao động của DMC Miền Nam giảm 3.42% so với năm 2016. Tổng số CBCNV của DMC Miền Nam tính đến thời điểm báo cáo là 113 người (trong đó nam là 86 người và nữ là 27 người).

Về công tác tổ chức nhân sự:

+ Năm 2017, tình hình bố trí việc làm cho người lao động giảm do hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hiện tại của Công ty gặp khó khăn. Công ty đã thực hiện xây dựng định biên lao động phù hợp với sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty, trong đó tập trung vào công tác sắp xếp, bố trí, điều động lao động hiện có trong Công ty một cách phù hợp để nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, tiết giảm kinh phí và đáp ứng được với tình hình khó khăn của đơn vị.

+ Trong năm 2017, do có sự thay đổi về cơ cấu vốn nên Công ty đã có sự thay đổi về nhân sự quản lý cấp cao trong HĐQT, BKS và Ban Giám đốc của Công ty. Giải quyết cho một số lao động chấm dứt hợp đồng lao động và tiếp tục khuyến khích lao động đủ điều kiện về hưu trước tuổi.

+ Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào áp dụng sơ đồ tổ chức mới của Công ty. Thực hiện các thủ tục bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý cấp trung, sắp xếp lại

nhân sự tại các bộ phận để phù hợp với sơ đồ tổ chức mới và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về công tác đào tạo: Năm 2017 Công ty đã tổ chức cho 112 lượt CBCNV đi đào tạo bên ngoài, đào tạo nội bộ về chuyên môn nghiệp vụ, công tác An toàn – VSLĐ.

* *Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể:*

Về công tác Đảng: Năm 2017 Chi ủy chi bộ tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2017-2020, thực hiện tốt công tác lãnh đạo, định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017; lãnh đạo và thực hiện đoàn kết nội bộ vì sự phát triển chung của Công ty; Chỉ đạo kịp thời trong công tác bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ của Công ty.

Về công tác an sinh xã hội: DMC Miền Nam thực hiện đầy đủ các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định của pháp luật; 100% người lao động trong Công ty được đóng BHXH, BHYT, BHTN.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

* **Chủ tịch HĐQT: Ông Nguyễn Quốc Túy**

- Ngày sinh: 10 tháng 09 năm 1972
- Quê quán: Xã Hải Trung, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 12, dãy A12, khu đô thị Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT
- Ngày được bổ nhiệm: 06/02/2017
- Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0 %;
- Số lượng cổ phần đại diện: 1.508.300 cp, tỷ lệ: 37.71%

* **Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc: Bà Đỗ Thị Huyền**

- + Ngày sinh: 13/01/1968
- + Quê quán: Phú Yên, Thọ Xuân, Thanh Hóa
- + Địa chỉ thường trú: Số 212 G21 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, BRVT
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- + Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT
- + Ngày được bổ nhiệm: 21/4/2016
- + Số lượng cổ phần sở hữu: 11.000 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.28%
- + Số lượng cổ phần đại diện: 1.240.000 cp, tỷ lệ: 31%

* **Ủy viên HĐQT: Ông Đinh Việt An**

- Ngày sinh: 10/01/1972
- Quê quán: Diễn Quang, Diễn Châu, Nghệ An.

-
- Địa chỉ thường trú: Số 99/3 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
 - Chức vụ hiện nay: Xưởng trưởng Xưởng Cơ điện, Công ty DMC Miền Nam
 - Ngày được bổ nhiệm: 21/4/2016
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 2.200 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.06%

* **Ủy viên HĐQT: Bà Dương Thị Mai Hoa**

- Ngày sinh: 18/9/1977
- Quê quán: Xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 19/7 Ngõ Trại Cá, phường Trương Định, Tp. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật – Chuyên ngành Luật Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT
- Ngày được bổ nhiệm: 21/4/2016
- Số lượng cổ phần sở hữu: 1.000 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.03%
- Số lượng cổ phần đại diện: 800.000 cp, tỷ lệ: 20%

* **Ủy viên HĐQT: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền**

- Ngày sinh: 17/6/1964
- Quê quán: Xã Hải Trung, Hải Hậu, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 18A4 Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty
- Ngày được bổ nhiệm: 28/3/2017
- Số cổ phần sở hữu: 0 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0%

BAN GIÁM ĐỐC

* **Giám đốc (Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc): Bà Đỗ Thị Huyền**

- Ngày sinh: 13/01/1968
- + Quê quán: Phú Yên, Thọ Xuân, Thanh Hóa
 - + Địa chỉ thường trú: Số 212 G21 Nguyễn Hữu Cánh, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, BRVT
 - + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
 - + Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty
 - + Ngày được bổ nhiệm: 06/02/2017
 - + Số lượng cổ phần sở hữu: 11.000 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.28%
 - + Số lượng cổ phần đại diện: 1.240.000 cp, tỷ lệ: 31%

* **Phó Giám đốc: Ông Bùi Đình Bá**

- Ngày sinh: 10/6/1964
- Quê quán: Đức Phong, Mộ Đức, Quảng Ngãi

-
- Địa chỉ thường trú: Số 286/15A Lê Hồng Phong, Phường 4, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa
 - Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty DMC Miền Nam
 - Ngày được bổ nhiệm: Tháng 6/2011
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 4.000 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.10%

Phó Giám đốc: Ông Thái Quang Linh

- Ngày sinh: 02/12/1983
- Quê quán: Đức Thọ, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Vĩnh Tú – Vĩnh Linh – Quảng Trị
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty DMC Miền Nam
- Ngày được bổ nhiệm: 19/7/2017
- Số lượng cổ phần sở hữu: 0 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0 %

**** Kế Toán trưởng: Bà Vũ Thị Nhàn***

- Ngày sinh: 15/9/1973
- Quê quán: Cẩm Xá, Mỹ Hào, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Phòng A403- Chung cư 21 tầng, Phường 7, Tp Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng, Công ty DMC Miền Nam
- Ngày được bổ nhiệm: Tháng 6/2011
- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.000 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.05%

BAN KIỂM SOÁT

**** Trưởng Ban KS: Bà Ngô Thu Hà***

- Ngày sinh: 01/11/1965
- Quê quán: Xuân Canh, Đông Anh, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 209/27 đường Bình Giã, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty DMC Miền Nam
- Ngày được bổ nhiệm: 21/4/2016
- Số lượng cổ phần sở hữu: 3.000 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.08%

**** Thành viên BKS: Bà Nguyễn Thị Thu Thuận***

- Ngày sinh: 18/8/1974
- Quê quán: Thị trấn Sơn Tịnh, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: Số 3A Lý Thái Tổ, Phường Rạch Dừa, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hóa
- Chức vụ hiện nay: Tổ trưởng Tổ hóa chất, Phòng Kỹ thuật, Công ty DMC Miền

CP * VN

CP * VN

Nam

- Ngày được bổ nhiệm: 21/4/2016
- Số lượng cổ phần sở hữu: 1.500 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0.04%
- * **Thành viên BKS: Ông Nguyễn Y Linh**
- Ngày sinh: 28/12/1972
- Quê quán: Phúc Yên- Mê Linh – Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú: 201A6 Tập thể Đá hoa An Dương, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Thành viên BKS Công ty
- Ngày được bổ nhiệm: 02/02/2017
- Số lượng cổ phần sở hữu 0 cp. Tỷ lệ sở hữu CP: 0 %
- Những thay đổi trong ban điều hành: trong năm 2017 có 05 sự thay đổi trong ban điều hành:
 - +Ngày 06/02/2017, HĐQT Công ty giao nhiệm vụ cho Ông Nguyễn Quốc Túy- Ủy viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty
 - +Ngày 06/02/2017, HĐQT Công ty bổ nhiệm có thời hạn Bà Đỗ Thị Huyền Ủy viên HĐQT kiêm giữ chức Giám đốc Công ty.
 - +Ngày 02/02/2017, ĐHĐCĐ thông qua ý kiến bằng văn bản bầu Ông Nguyễn Y Linh làm thành viên BKS Công ty.
 - +Ngày 28/3/2017, HĐQT Công ty bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyên giữ chức Ủy viên HĐQT Công ty.
 - +Ngày 19/7/2017, HĐQT Công ty bổ nhiệm có thời hạn Ông Thái Quang Linh giữ chức Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh của Công ty.
- Số lượng cán bộ, nhân viên:
Số lượng cán bộ, nhân viên (tính đến ngày 31/12/2017): 113 người.

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Trên ĐH	1	0.88%
2	ĐH	37	32.74%
3	Cao đẳng	2	1.77%
4	Trung cấp	10	8.85%
5	CNKT	40	35.40%
6	Phổ thông	23	20.35%
	Tổng	113	100%

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với Người lao động:

Trong năm 2017, Công ty hoàn thành việc xây dựng và đưa vào áp dụng sơ đồ tổ chức mới của Công ty. Thực hiện các thủ tục bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý cấp trung; Bố trí, sắp xếp lại nhân sự tại các các Phòng/Xưởng cho phù hợp với sơ đồ tổ chức mới và thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách quản lý được Công ty cải tiến thông qua việc sửa đổi Hệ thống văn bản quản lý nội bộ phù hợp với quy định mới của pháp luật và yêu cầu thực tế.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Các khoản đầu tư lớn: Năm 2017 DMC Miền Nam không thực hiện đầu tư
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

*** Các chỉ tiêu cơ bản**

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	42,680,683,201	33,560,800,134	-21.4%
2	Doanh thu thuần	174,392,973,244	200,416,899,617	14.9%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	(9,574,683,008)	42,498,383	100%
4	Lợi nhuận khác	(1,517,841,587)	30,426,129	102%
5	Lợi nhuận trước thuế	(11,092,524,595)	72,924,512	100%
6	Lợi nhuận sau thuế	(11,092,524,595)	72,924,512	100%

Năm 2017 là năm thứ 3 liên tiếp thị trường dầu khí nói chung và các Công ty hoạt động trong lĩnh vực dầu khí nói riêng chịu ảnh hưởng nặng nề và sâu sắc do giá dầu thô thế giới biến động mạnh. Trước bối cảnh đó, Công ty DMC Miền Nam tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ, hoạt động sản xuất phải cầm chừng. Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực trong việc tìm kiếm khách hàng và đầu tư nghiên cứu thêm một số sản phẩm mới nhằm tận dụng tối đa công suất thiết bị của Nhà máy để giảm giá thành sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm mới nghiên cứu và sản xuất tại nhà máy năm 2017

Tuy nhiên, năm 2017 cũng là năm Công ty DMC Miền Nam ghi nhận có những chuyển biến tích cực trong mọi hoạt động, giúp Công ty từng bước vượt qua khó khăn, giảm lỗ trong hoạt động SXKD. Nhìn chung các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều hoàn thành kế hoạch đề ra.

Doanh thu tăng 15% so với cùng kỳ năm 2016 (200.4 tỷ/174.4 tỷ) và đạt 100.1% so với kế hoạch năm 2017 (200.4 tỷ/ 200 tỷ).

Lợi nhuận năm 2017 đã có lãi, tuy nhiên số tiền lãi còn ít chỉ đạt 72,9 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động khoan của các nhà thầu Dầu Khí giảm nên thị trường tiêu thụ sản phẩm sản xuất, kinh doanh và dịch vụ của Công ty DMC Miền Nam bị ảnh hưởng theo. Mặt khác, năm 2017 Công ty DMC Miền Nam vẫn tiếp tục chịu các

chi phí như khấu hao Nhà Máy Cái Mép, chi phí dự phòng nợ khó đòi, giảm giá hàng tồn kho... dẫn đến lợi nhuận chưa cao.

***Các chỉ tiêu tài chính :**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	2.07	3.24	56%
	Hệ số thanh toán nhanh(TSNH-HTK/ Nợ NH)	0.76	1.66	119%
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ /Tổng tài sản	0.44	0.29	-35%
	Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	0.79	0.40	-49%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động vòng quay hàng tồn kho			
	Vòng quay HTK (GV hàng bán /HTK)	6.97	12.54	80%
	Doanh thu thuần /Tổng tài sản	4.09	5.97	46%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0.0636)	0.00036	100%
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0.4646)	0.00304	100%
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0.2599)	0.00217	100%

Trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, giá dầu thô vẫn tiếp tục giảm và dự kiến còn kéo dài sang các năm tiếp theo. Công ty DMC Miền Nam luôn đề cao vai trò quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là quản trị dòng tiền và các khoản nợ tiềm tàng nhằm đảm bảo khả năng tài chính tốt để tăng cường năng lực hoạt động của Công ty. Năm 2017 Công ty DMC Miền Nam đã duy trì tốt trong việc cân đối dòng tiền từ các nguồn thu của khách hàng và sự hỗ trợ của đối tác để đảm bảo vốn lưu động phục vụ cho hoạt động SXKD của đơn vị và thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Tại thời điểm ngày 31.12.2017 quy mô tổng tài sản của Công ty đạt 33,5 tỷ đồng giảm 21,4% so với cùng kỳ năm 2016 (33,5 tỷ/42,6 tỷ). Nguyên nhân chủ yếu là do các chỉ tiêu như nợ phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho, tài sản ngắn hạn khác và tài sản dài hạn khác giảm nhiều so với cuối năm 2016.

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2017 tăng 56% so với năm 2016 (3.24-2.07); Hệ số thanh toán nhanh tăng 119% so với năm 2016 (1,66 - 0,76). Bên cạnh nguồn vốn lưu động tự có, Công ty luôn chủ động tìm kiếm và được hỗ trợ kịp thời từ các cổ đông lớn và tổ chức tín dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động SXKD và từng giai đoạn phát triển của Công ty. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn qua các năm luôn được duy trì ở mức an toàn. Hệ số nợ/tổng tài sản (0,29-0,44); hệ số nợ/vốn chủ sở hữu (0,40 - 0,79).

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2017	Tỷ lệ (%)	số cổ phần	Giá trị (đồng)
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu Khí – CTCP	51.00%	2,040,000	20.400.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	37.71%	1,508,300	15.083.000.000
Các cổ đông khác (CBCNV)	11.29%	451,700	4,517,000,000
Cộng :		4,000,000	40,000,000,000

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có
- Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm 2017 là 7.459 tấn.
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu tái chế được sử dụng để sản xuất và dịch vụ chính trong năm: 0%

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng điện tiêu thụ trực tiếp: 645.400 KWh. (gồm Cái Mép, 24/8)
- Năng lượng điện tiêu thụ gián tiếp: 61.663 KWh. (Tại 35, 99 Lê Lợi, 41 Trần Phú)
- Năng lượng điện tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 26.488 KWh (Tiết kiệm điện qua việc đưa các thiết bị không cần thiết ra khỏi các dây chuyền sản xuất như máy trộn đứng, sử dụng lọc bụi trực tiếp thay cho lọc bụi bằng quạt hút khu vực nạp sản phẩm của dây chuyền XMG,...).

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
 - + Khu vực thành phố Vũng Tàu: Công ty Cổ phần cấp nước Bà Rịa-Vũng Tàu; Lượng nước sử dụng: 2.474 m³
 - + Khu vực KCN Cái Mép Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: Công ty TNHH Cấp nước Tóc Tiên; Lượng nước sử dụng: 3.415 m³
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường:

Năm 2017 Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC Miền Nam đã thực hiện đầy đủ các quy định về pháp luật bảo vệ môi trường như: Thu gom, lưu giữ, vận

chuyển và xử lý chất thải nguy hại; quan trắc môi trường định kỳ; thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt,

Số lần bị xử phạt vi phạm: Do tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Năm 2017 Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC Miền Nam không vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường (số lần bị xử phạt 0 lần)

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Năm 2017 Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC Miền Nam không bị xử phạt về vi phạm do không tuân thủ pháp luật và quy định về môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng CBCNV (thời điểm 31.12.2017): 113 người

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Trên ĐH	1	0.88%
2	ĐH	37	32.74%
3	Cao đẳng	2	1.77%
4	Trung cấp	10	8.85%
5	CNKT	40	35.40%
6	Phổ thông	23	20.35%
	Tổng	113	100%

Mức lương bình quân:

- Tiền lương bình quân năm 2017: 6.151.218 đồng/người/tháng
- Thu nhập bình quân năm 2017: 7.516.422 đồng/người/ tháng
- Tiền lương và thu nhập bình quân của CBCNV Công ty trong 5 năm gần đây được thể hiện qua bảng sau:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tiền lương BQ (đ/ng/th)	10,848,912	9,492,460	8,783,847	6,119,053	6.151.218
Thu nhập BQ (đ/ng/th)	12,415,493	11,343,514	10,146,412	7,183,958	7.516.422

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo Quy định của Nhà nước và Công ty;

Chính sách khuyến khích vật chất:

- Trợ cấp đối với một số lao động về hưu;
- Trợ cấp khó khăn cho những CBCNV gặp khó khăn trong cuộc sống hoặc mắc bệnh hiểm nghèo.
- Chi tiền may trang phục quần áo, ngày Lễ, Tết ... cho CBCNV.

Chính sách khuyến khích về tinh thần:

Tạo điều kiện cho CBCNV được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; CBCNV được tham gia trong các phong trào sinh hoạt quần chúng như thể thao của ngành, chương trình uống nước nhớ nguồn và các hoạt động khác do Công đoàn và Đoàn thanh niên phát động...

Chính sách an sinh Xã hội: Công ty thực hiện đầy đủ các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo quy định; 100% người lao động trong Công ty được đóng BHXH, BHYT, BHTN; Luôn quan tâm và dành một khoản kinh phí để thăm hỏi, hỗ trợ, động viên kịp thời những CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo, có việc hiếu, hi; ủng hộ đồng bào gặp thiên tai....

Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 580 giờ, trong đó: Công nhân viên: 450 giờ; Lãnh đạo: 130 giờ. Năm 2017, DMC Miền Nam đã thực hiện 112 lượt đào tạo cho CBCNV Công ty, với kinh phí là 24.9 triệu đồng.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Hàng năm Công ty có lập kế hoạch đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ CBCNV Công ty để đảm bảo phục vụ tốt hơn công việc hiện tại hoặc công việc sau khi điều động sang một vị trí công việc khác, đáp ứng được nhu cầu nhân sự cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể: Liên hệ để tổ chức các lớp đào tạo cho khối văn phòng như: Lớp nghiệp vụ văn thư lưu trữ, nghiệp vụ đấu thầu, lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ bán hàng, cập nhật các chế độ tài chính kế toán sửa đổi bổ sung, ... ; Tổ chức các lớp đào tạo nội bộ để cao trình độ tay nghề cho khối sản xuất trực tiếp như: Lớp đào tạo đánh giá lại năng lực cho Công nhân vận hành thiết bị sản xuất xi măng G, lớp kiểm soát quá trình sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm xi măng G theo API cho nhân viên Kỹ thuật,...

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

Công tác An sinh xã hội hướng tới cộng đồng luôn là một trong những hoạt động được Công ty DMC Miền Nam quan tâm và thực hiện thông qua hoạt động của các tổ chức đoàn thể như tham gia vào các chương trình thiện nguyện của địa phương, ủng hộ đồng bào vùng bão lũ,...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Năm 2017 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do tình hình khách quan của sự ảnh hưởng giá dầu và nhu cầu tiêu thụ hoá phẩm của các nhà thầu giám sát, đặc biệt đối với hoạt động sản xuất các sản phẩm truyền thống nên Công ty DMC Miền Nam đã nghiên cứu và sản xuất thương mại một số các sản phẩm mới như Xi măng OWC các loại, Xi măng G trộn cát, Xi măng bèn sunfat Type II đáp ứng yêu cầu của khách hàng và đã bù đắp lại phần thiếu hụt của các sản phẩm truyền thống, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Năm 2017 Công ty phần lớn đã đạt kế hoạch các chỉ tiêu hoạt động SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản: Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31.12.2017 đạt 33,5 tỷ đồng, giảm 21,4% so với cùng kỳ năm 2016 (33,5 tỷ/42,6 tỷ). Nguyên nhân chủ yếu là do các chỉ tiêu như nợ phải thu giảm 4,6 tỷ đồng, hàng tồn kho giảm 9,6 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn khác giảm 313 triệu đồng và tài sản dài hạn khác giảm 290 triệu đồng so với cuối năm 2016.

Do đẩy mạnh công tác bán hàng và thu hồi công nợ, nên nợ phải thu và hàng tồn kho giảm nhiều so với đầu năm dẫn đến tổng tài sản cũng giảm theo.

2.2 Tình hình nợ phải trả: Tại thời điểm 31.12.2017, công nợ phải trả của Công ty DMC Miền Nam là 9,6 tỷ đồng, giảm 9,1 tỷ đồng (giảm 48,89%) so với cùng kỳ năm 2016. Nguyên nhân là do năm 2017 Công tác bán hàng và thu hồi công nợ đến hạn được đặt lên hàng đầu để đẩy mạnh công tác bán hàng dưới nhiều hình thức, nhằm tiêu thụ được hàng hoá và thu tiền đúng hạn. Do vậy Công ty đã cân đối được nguồn tiền để thanh toán cho các nhà cung cấp đúng hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

* Cơ cấu tổ chức nhân sự:

Trong năm 2017, tình hình bố trí việc làm cho người lao động giảm do hoạt động SXKD của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Công ty thường xuyên rà soát, định biên lao động, sắp xếp và bố trí nhân sự phù hợp với từng vị trí công việc để nâng cao hiệu quả sử dụng lao động; động viên người lao động gần đến tuổi nghỉ hưu nghỉ việc, giải quyết cho một số lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn.

Trong năm 2017, do có sự thay đổi về cơ cấu vốn nên Công ty có sự thay đổi về nhân sự quản lý cấp cao trong HĐQT, BKS và Ban Giám đốc của Công ty và một số vị trí chức danh nhân sự quản lý cấp trung.

Hoàn thiện việc xây dựng và đưa vào áp dụng sơ đồ tổ chức mới của Công ty theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả, tạo điều kiện cho các bộ phận nâng cao trách nhiệm, tính tự chủ để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của bộ phận, cụ thể: Thành lập Phòng Kinh doanh và Phòng Dịch vụ Logistics trên cơ sở tách Phòng Kinh tế-Kế hoạch Công ty với mục đích phân định rõ chức năng nhiệm vụ, phát triển hoạt động kinh doanh là chủ đạo và đảm bảo thực hiện công tác dịch vụ cho Tổng Công ty, DMC WS, MI đảm bảo 24/24h, 7 ngày/1 tuần; Giải thể Đội xe, trong đó bộ phận xe nâng, xe xúc làm việc tại Nhà máy Cái Mép nhập vào Xưởng Cơ điện; bộ phận xe tải, xe nâng làm việc tại 24/8 Lê Thánh Tông nhập vào Phòng Dịch vụ Logistics.

Thực hiện các thủ tục Bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý cấp trung, sắp xếp lại nhân sự tại các Bộ phận để phù hợp với Sơ đồ tổ chức mới và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

* Chính sách quản lý được Công ty DMC Miền Nam cải tiến thông qua việc sửa đổi Hệ thống văn bản quản lý nội bộ. Công ty đang tiếp tục rà soát và bổ sung các Văn bản quản lý nội bộ phù hợp với yêu cầu thực tế và theo quy định của Pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

* *Giai đoạn: 2018 – 2020: Mở rộng sản xuất kinh doanh*

Công ty DMC Miền Nam khẳng định uy tín đối với Tổng công ty DMC, Tập đoàn Dầu khí cũng như các đơn vị trong ngành dầu khí thông qua việc duy trì cung cấp các sản phẩm sản xuất truyền thống. Mở rộng và phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm mới; từng bước cung cấp dịch vụ trọn gói. Cụ thể, kết thúc giai đoạn này, DMC Miền Nam quyết tâm đạt được:

- Bắt đầu có lợi nhuận dương.
- Nâng cao vị thế cạnh tranh đối với sản phẩm cùng loại trong ngành dầu khí và trên thị trường trong nước và nước ngoài.
- Sản xuất thương mại thêm một số sản phẩm mới phục vụ ngành dầu khí và một số ngành công nghiệp khác.
- Chia cổ tức hàng năm cho cổ đông.

* *Giai đoạn 2021 – 2025: Khẳng định vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế*

- Là công ty có uy tín trong lĩnh vực cung cấp hóa phẩm dầu khí trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Các sản phẩm do DMC Miền Nam sản xuất đều đạt chứng chỉ chất lượng do các tổ chức uy tín thế giới cấp và được công nhận trên phạm vi quốc tế.
- Duy trì tốc độ tăng trưởng đối với các sản phẩm truyền thống do Công ty tự sản xuất.
- Cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, trọn gói cho các Công ty trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các tỉnh phía Nam.
- Mở rộng, khai thác hiệu quả việc kinh doanh văn phòng làm việc, nhà nghỉ dưỡng.
- Chủ động hoàn toàn về nguyên liệu phục vụ sản xuất.
- Ứng dụng đưa vào sản xuất thương mại một số sản phẩm do Công ty tự nghiên cứu với quy mô lớn, doanh thu và lợi nhuận cao.
- Đầu tư góp vốn, liên doanh liên kết hoặc thành lập Công ty con để mở rộng lĩnh vực hoạt động/ cung cấp sản phẩm, dịch vụ trọn gói phục vụ ngành dầu khí.
- Phát triển mạnh sản phẩm ra nước ngoài; thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại nước ngoài để phục vụ yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Duy trì chia cổ tức hàng năm cho cổ đông.
- Niêm yết cổ phiếu lên sàn giao dịch tập trung.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với các ý kiến của kiểm toán (nếu có) (trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần). Không có.*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

Công ty nhận thức được về trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường đối với cộng đồng, xã hội và đã thực hiện quan trắc môi trường định kỳ theo đúng cam kết tại ĐTM đã được phê duyệt

- *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).* Về các chỉ tiêu môi trường về tiêu thụ nước, năng lượng và phát thải: về tiêu tiêu thụ nước chủ yếu là nước sinh hoạt đều nằm trong quy định sử dụng. Về tiêu thụ năng lượng chủ yếu là năng lượng điện, tại Nhà máy đã có hệ thống trạm biến áp, tủ phân phối, tụ bù tại trung tâm nhà máy nên không có sự thất thoát vô công. Về phát thải tại Nhà máy, Công nghệ xử lý bụi tại Nhà máy sử dụng công nghệ lọc bụi Cyclon lọc bụi của sản phẩm Xi măng và sản phẩm Bentonite, qua kết quả của quan trắc môi trường các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép.

- *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV

Trang bị đầy đủ các phương tiện BHLĐ cho người lao động

Trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế và tổ chức khóa học Sơ cấp cứu tại chỗ

Thực hiện đo kiểm môi trường lao động nhằm đánh giá kiểm soát điều kiện lao động, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại cho người lao động.

Liên tục thực hiện HTQLCL An toàn- Môi trường- Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000- ISO 14000- ISO 18000.

- *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.* Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường đồng thời phối hợp với cộng đồng địa phương gìn giữ bảo vệ môi trường, đồng thời hàng quý đều có báo cáo công tác bảo vệ môi trường gửi Ban quản lý các Khu Công nghiệp và Chi cục bảo vệ môi trường của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

IV.Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội*

Năm 2017, thị trường dầu khí nói chung và các Công ty hoạt động trong lĩnh vực dầu khí nói riêng vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề và sâu sắc do giá dầu thô thế giới vẫn ở mức thấp.

Trước bối cảnh đó, Công ty cổ phần Hoá phẩm Dầu khí DMC Miền Nam phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt khó khăn về thị trường tiêu thụ sản phẩm khi các nhà thầu hầu như tạm dừng toàn bộ công tác thăm dò và khai thác dầu khí. Chính sự khó khăn về thị trường tiêu thụ sản phẩm đã kéo theo hoạt động sản xuất của Công ty bị ngưng trệ, chi phí sản xuất tăng cao, người lao động thiếu việc làm...

Tuy nhiên, với sự hỗ trợ của Tổng công ty DMC và sự nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo, sự thấu hiểu và chia sẻ của toàn thể CBCNV – LĐ trong Công ty DMC Miền Nam đã cố gắng duy trì hoạt động ở cả 3 lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; Phần đầu duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cố gắng đảm bảo thu nhập cho người lao động ở mức tối thiểu.

2. *Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc*

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế quản lý nội bộ, năm 2017, HĐQT thực hiện giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách Nhà nước và các quy định liên quan trong quá trình điều hành hoạt động SXKD cũng như thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT DMC và của HĐQT DMC Miền Nam.

Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ chuyên môn, năng lực công tác và am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách.

Ban Giám đốc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật.

Bên cạnh việc tập trung triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung vào các lĩnh vực chính của Công ty như sản xuất các sản phẩm phục vụ lĩnh vực dung dịch khoan thăm dò khai thác dầu khí; tổ chức kinh doanh, phân phối các hóa chất phục vụ cho ngành dầu khí, phân phối các sản phẩm phục vụ ngành xây dựng, thức ăn chăn nuôi gia súc,...; các công tác khác cũng được ban Giám đốc tích cực triển khai như công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công tác an sinh xã hội...

Trong năm 2017, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, việc thực hiện một số công việc còn chậm và chưa đạt so với mục tiêu đề ra như triển khai công tác tái cấu trúc (xây dựng cơ cấu tổ chức, định biên lao động); tổ chức triển khai vận hành các dự án mới còn chưa đạt hiệu quả mong muốn; việc chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ để đồng bộ, phù hợp với thực tế còn chậm; Nhiều chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh không đạt so với kế hoạch đã đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

❖ *Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản cần đạt được trong năm 2018*

Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, một số chỉ tiêu chính:

- Sản lượng sản xuất: 14.750 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: 37.750 tấn

Trong đó:

- + Tiêu thụ từ sản xuất: 14.750 tấn
- + Tiêu thụ từ kinh doanh: 23.000 tấn

- Doanh thu: 212 tỷ đồng

Trong đó:

- + Doanh thu từ sản xuất: 51.7 tỷ đồng
- + Doanh thu từ kinh doanh: 148.3 tỷ đồng
- + Doanh thu từ dịch vụ: 12 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 0 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước: 1.5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 7 tr.đ/người/tháng.

❖ *Hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT:*

- Tiếp tục thực hiện chức năng quản lý của HĐQT; tăng cường phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc; giữa các phòng/xưởng chuyên môn nhằm tạo ra tính tự chủ, năng động và hiệu quả trong hoạt động của mình.

- Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra những giải pháp mang tính định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải trong thực tế để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm 2018.

❖ *Về hoạt động quản trị doanh nghiệp:* Tiếp tục chuẩn hóa về sản phẩm, dịch vụ; Đơn giản hóa hệ thống quy trình nghiệp vụ theo đặc thù của từng bộ phận; Sửa đổi quy chế, quy định nội bộ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế và để quản lý chặt chẽ hơn nữa hoạt động của Công ty, đặc biệt trong giai đoạn Công ty đang gặp nhiều khó khăn.

❖ *Về quản trị nguồn nhân lực:*

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêm túc công tác định biên, sắp xếp lại lao động tại các bộ phận trong Công ty; Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp để khuyến khích người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tạo cơ chế thúc đẩy vai trò của cán bộ lãnh đạo các cấp để các cán bộ thực sự phát huy vai trò của người đứng đầu trong các bộ phận; Rèn luyện tính chuyên nghiệp và kỷ luật đối với tất cả các vị trí công việc.

❖ *Về công tác quản lý vốn*

- Chỉ đạo quản lý hiệu quả nguồn vốn của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo và giải quyết dứt điểm công tác thu hồi công nợ.

- Giám sát chặt chẽ việc vay vốn và sử dụng vốn trong đầu tư, mua sắm thiết bị đảm bảo an toàn và đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo/kiểm soát chặt chẽ chi phí; kiểm soát dòng tiền, đảm bảo nguồn vốn sử dụng có hiệu quả trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Tiếp tục thắt chặt chi tiêu, tiết kiệm chi phí tối đa trong mọi hoạt động.

❖ *Các nhiệm vụ khác*

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam.

- Tăng cường công tác quản trị, giữ vai trò là cơ quan quản lý cao nhất Công ty.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp của Nhà nước, Điều lệ tổ chức & hoạt động và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ khác.

- Hoàn thiện thủ tục xin kế thừa quyền sử dụng đất và giá thuê của 3 lô đất tại Vũng Tàu mà Công ty DMC Miền Nam đang quản lý và sử dụng của Tổng công ty DMC.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

❖ Thành viên, cơ cấu của HĐQT

Họ tên	Chức vụ	Tham gia điều hành	Số lượng cp sở hữu (cp)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Hội đồng quản trị					
Nguyễn Quốc Túy	Chủ tịch		0	0	Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh tại Công ty DMC Miền Nam
Đỗ Thị Huyền	Ủy viên Giám đốc	HDQT,	11.000	0.28	Người đại diện phần vốn của Tcty DMC tại Công ty DMC Miền Nam
Đình Viết An	Ủy viên		2.200	0.06	
Dương Thị Mai Hoa	Ủy viên		1.000	0.03	Người đại diện phần vốn của Tcty DMC tại Công ty DMC Miền Nam
Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	Ủy viên		0	0	Người đại diện của Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh tại Công ty DMC Miền Nam

❖ *Các tiểu ban thuộc HDQT*: Không có

❖ *Hoạt động của HDQT*: Đánh giá hoạt động của HDQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp HDQT, nội dung và kết quả các cuộc họp.

*** Tổng kết hoạt động của HDQT năm 2017:**

Được Đại hội đồng cổ đông giao phó, các ủy viên HDQT đều thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, có những chỉ đạo kịp thời, hiệu quả nhằm tháo gỡ một phần khó khăn và ổn định hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm 2017, HDQT đã tổ chức 12 phiên họp HDQT thường kỳ, đột xuất và lấy ý kiến các thành viên HDQT bằng văn bản để giải quyết công việc theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động SXKD, tài chính, tái cấu trúc Công ty,.... Trình tự, thủ tục và nội dung các cuộc họp/phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đều được tổ chức theo quy định. Cụ thể:

*** Công tác quản lý, điều hành của HDQT**

- Chỉ đạo Công ty tập trung mọi nguồn lực để thực hiện kế hoạch SXKD.
- Giám sát/chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và của HDQT Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện báo cáo thường niên 2016, báo cáo quản trị, báo cáo giám sát theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.
- Chủ trì tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty trong tháng 4/2017.
- Chấp thuận để áp dụng thang bảng lương, phụ cấp lương của Công ty theo quy định mới của Pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty.
- Phê duyệt chủ trương bán đấu giá tài sản thanh lý của Công ty để thu hồi một phần giá trị bổ sung vào hoạt động SXKD của Công ty.
- Chỉ đạo quyết liệt trong việc xin kế thừa đơn giá thuê đất đối với lô đất tại 24/8 Lê Thánh Tông; triển khai các phương án đòi lại đất và thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu đất 41 Trần Phú.
- Chỉ đạo Công ty thực hiện nghĩa vụ của Công ty đại chúng; Hoàn thành thủ tục báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để hủy đăng ký công ty đại chúng do Công ty không đủ điều kiện về số lượng cổ đông.
- Chỉ đạo Công ty quyết liệt trong việc đòi lại đất và thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu đất 41 Trần Phú.
- Chỉ đạo Công ty tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động.
- Chỉ đạo công tác sắp xếp, định biên lao động.

***Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Trên cơ sở Tờ trình của Giám đốc Công ty và được sự chấp thuận của Tổng công ty DMC, Trong quý 1/2017, HĐQT ban hành Nghị quyết chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty.
- Hội đồng Quản trị có những chỉ đạo cụ thể để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ SXKD. Trong đó chú trọng đến một số nhiệm vụ cơ bản như: Công tác tổ chức lại sản xuất kinh doanh; Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; Công tác tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; Thực hành tiết kiệm, giảm tối đa chi phí sản xuất, chi phí quản lý, giảm giá thành nguyên liệu đầu vào, giảm giá thuê nhà máy HPDK Cái Mép từ Tổng công ty DMC.
- Năm 2017, mặc dù kết quả hoạt động SXKD của Công ty có một số chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch đã đề ra, nhưng cũng đã có những chuyển biến tích cực so với năm 2016. Kết quả như sau:
 - Sản lượng sản xuất 8.852 tấn/12.000tấn, đạt 73.8% kế hoạch và tăng 19.4% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
 - Sản lượng tiêu thụ 46.505 tấn/37.000 tấn, đạt 125.7% kế hoạch và tăng 13.3% so với thực hiện cùng kỳ đầu năm 2016.
 - Doanh thu ước đạt 200.4 tỷ đồng, đạt 100.2% kế hoạch và tăng 14.9% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
 - Lợi nhuận 0.073 tỷ đồng/0 đồng.
 - Nộp ngân sách Nhà nước: 2.6 tỷ đồng/1.5 tỷ đồng, đạt 173.3% kế hoạch và tăng 11.1% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.

- Thu nhập bình quân 7.5 tr.đ/ng/thg, đạt 129.3% so với kế hoạch và tăng 4.2% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.
- Kết quả thực hiện mức tiết giảm chi phí năm 2017 của DMC Miền Nam là 1.4 tỷ đồng/0.2 tỷ đồng, đạt 700% kế hoạch và tăng 609% so với thực hiện cùng kỳ năm 2016.

*** Về công tác tổ chức, nhân sự**

- Năm 2017, do có sự thay đổi về cơ cấu sở hữu vốn, Công ty có sự thay đổi các chức danh quản lý trong Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc. Sự thay đổi về nhân sự quản lý cấp cao đã góp phần tạo ra những chuyển biến trong công tác quản lý điều hành Công ty mang lại hiệu quả thiết thực.
- Phê duyệt cơ cấu tổ chức mới theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả.
- Chỉ đạo việc sắp xếp lại nhân sự theo hướng tinh gọn, phù hợp với từng vị trí công việc và rà soát bổ nhiệm/bổ nhiệm lại cán bộ quản lý cấp trung, sắp xếp lại nhân sự tại các Bộ phận để phù hợp với Sơ đồ tổ chức mới và phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

*** Về công tác quản lý tài chính:**

- Quyết liệt trong việc quản lý tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nên năm 2017 về cơ bản không để phát sinh thêm nợ xấu, nợ khó đòi.
- Về công tác thu hồi công nợ: Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện dứt điểm công tác thu hồi công nợ. Tuy nhiên trong năm 2017 công tác thu hồi công nợ chưa đạt kết quả.
- Về công tác thu xếp vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty: HĐQT đã ban hành Nghị quyết phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động năm 2017 nhưng do lỗ lũy kế cao, khả năng tài chính kém nên Công ty không vay được vốn tại các tổ chức tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh. Do thực tế khả năng tài chính của Công ty nên việc tăng vốn điều lệ để tiếp nhận nhà máy HPDK Cái Mép Công ty chưa thực hiện được.

** Các cuộc họp của HĐQT*

Các cuộc họp HĐQT	Nội dung	Kết quả
1.	Họp HĐQT ngày 16/01/2017 về việc xin ý kiến ĐHCĐ về việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát Công ty DMC Miền Nam	Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật
2.	Họp HĐQT ngày 06/2/2017 về việc +Thông qua nhân sự quản lý của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC-Miền Nam; +Thông qua nội dung phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty. + Thông qua việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BGD, BKS Công ty.	
3.	Họp HĐQT ngày 24/02/2017 về việc phê duyệt	

	hạn mức vay vốn lưu động và ủy quyền cho Giám đốc ký giao dịch với các tổ chức tín dụng của Công ty DMC Miền Nam năm 2017	
4.	Họp HĐQT ngày 27/3/2017 về việc thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị Công ty DMC Miền Nam	
5.	Họp HĐQT ngày 20/4/2017 về việc chấp thuận quỹ lương năm 2016 của Công ty DMC Miền Nam	
6.	Họp HĐQT ngày 03/5/2017 về việc phê duyệt chủ trương bán đấu giá tài sản thanh lý của Công ty DMC Miền Nam	
7.	Họp HĐQT thường kỳ 6 tháng đầu năm 2017 ngày 09/8/2017 + Sơ kết hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2017; kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2017 + Sơ kết hoạt động HĐQT 6 tháng đầu năm và kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2017	
8.	Họp HĐQT ngày 10/7/2017 về việc chấp thuận quỹ lương kế hoạch năm 2017 của Công ty DMC Miền Nam	
9.	Họp HĐQT ngày 11/7/2017 về việc chấp thuận bổ nhiệm có thời hạn Ông Thái Quang Linh giữ chức vụ Phó Giám đốc – Phụ trách hoạt động kinh doanh của Công ty DMC Miền Nam	
10.	Họp HĐQT ngày 05/9/2017 về việc chấp thuận nhận chuyển nhượng và giá trị chuyển nhượng lợi thế của quyền thuê, sử dụng đất từ Tổng Công ty DMC	
11.	Họp HĐQT ngày 08/11/2017 về việc giao nhiệm vụ cho Ông Thái Quang Linh Phó giám đốc kiêm giữ chức Trưởng phòng Kinh doanh	

Năm 2017, HĐQT tiếp tục thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Luật doanh nghiệp. Bên cạnh việc định hướng hoạt động cho Ban Giám đốc, HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các hình thức:

- Tham gia các cuộc họp giao ban và có ý kiến chỉ đạo kịp thời đối với từng nội dung cụ thể theo thẩm quyền.
- Thông qua các báo cáo định kỳ của Giám đốc và các báo cáo/đề xuất phát sinh khác do Giám đốc trình.
- Thông qua việc xem xét, xử lý thông tin từ các Báo cáo, Biên bản kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát.

- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

+ Danh sách các thành viên đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

- Bà Đỗ Thị Huyền – UV HĐQT kiêm Giám đốc
- Ông Đinh Việt An – UV HĐQT
- Bà Dương Thị Mai Hoa – UV HĐQT

+ Danh sách thành viên chưa có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Quốc Túy- Chủ tịch HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền - ủy viên HĐQT

(Do 2 thành viên HĐQT mới được bổ nhiệm năm 2017; Công ty đã đăng ký lớp đào tạo về quản trị doanh nghiệp do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán thuộc Ủy Ban Chứng khoán tổ chức cho ông Nguyễn Quốc Túy và bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền, tuy nhiên do Trung tâm hoãn lịch đào tạo nên chưa học được)

2. Ban Kiểm soát

- Thành viên BKS và cơ cấu BKS:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Ngô Thu Hà	Trưởng Ban kiểm soát	3.000	0.08
2	Nguyễn Thị Thu Thuận	Thành viên	1.500	0.04
3	Nguyễn Y Linh	Thành viên	0	0

- Hoạt động của BKS:

+ Trong năm 2017 BKS đã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động của BKS.

+ Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ.

+ Giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật Nhà nước.

+ Đề xuất chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 để trình ĐHĐCĐ.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo.

+ Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát.

Năm 2017 BKS đã họp 4 lần. Cụ thể :

❖ **Lần 1 :** Ngày 9/3/2017 Tổng hợp các công việc được phân công của các thành viên và thống nhất ý kiến để lập báo cáo tổng kết hoạt động năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 của BKS để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017. Thống nhất ý kiến của BKS đề xuất chọn Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 (dự kiến đại hội ngày 20/4/2017).

❖ **Lần 2 :** Ngày 26/5/2017 Các thành viên báo cáo tình hình thực hiện các công việc được phân công. Phối hợp với Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra thường kỳ Quý II/2017 của BKS tại các phòng, xưởng, đội của Công ty (lich dự kiến kiểm tra ngày 30/5 và 31/5/2017).

❖ **Lần 3 :** Ngày 18/7/2017 Báo cáo tình hình thực hiện các công việc được phân công trong 6 tháng đầu năm 2017 của các thành viên BKS.

❖ **Lần 4 :** Ngày 8/12/2017 Báo cáo tình hình thực hiện các công việc được phân công của từng thành viên trong 6 tháng cuối năm 2017. Phối hợp cùng HĐQT Công ty triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra thường kỳ Quý IV/2017 của BKS tại các phòng, xưởng của Công ty (lich dự kiến kiểm tra ngày 11/12 và 12/12/2017).

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, ban GD và BKS

- Lương, Thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thông tin về các giao dịch của thành viên

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao	Các khoản lợi ích khác (*)	Tổng cộng
1	Nguyễn Quốc Tuyền	Chủ tịch HĐQT	132,594,000	20,785,000		9,875,000	163,254,000
2	Đỗ Thị Huyền	Giám đốc	151,807,636	20,785,000		16,840,000	189,432,636
3	Hoàng Việt Hưng	Giám đốc	23,763,636			4,000,000	27,763,636
4	Ngô Thu Hà	Trưởng BKS	125,074,000	17,985,000		14,875,000	157,934,000
5	Đình Việt An	UVHĐQT	98,153,522	15,045,000	18,000,000	16,925,000	148,123,522
6	Dương Thị Mai Hoa	UVHĐQT			18,000,000		18,000,000
7	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	UVHĐQT			18,000,000		18,000,000
8	Nguyễn Y Linh	TVBKS			9,000,000		9,000,000
9	Nguyễn Thị Thu Thuận	TVBKS	56,202,728	10,700,000	9,000,000	15,275,000	91,177,728
Tổng cộng			587,595,522	85,300,000	72,000,000	77,790,000	822,685,522

Ghi chú: (*) các khoản lợi ích khác gồm có tiền ăn ca, tiền trang phục, tiền sinh nhật, ...

HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý, thư ký công ty, cổ đông lớn và người có liên quan tới các đối tượng trên): Không có

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Thông tin về hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và các cán bộ quản lý và những người có liên quan đến đối tượng trên: Không có

- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

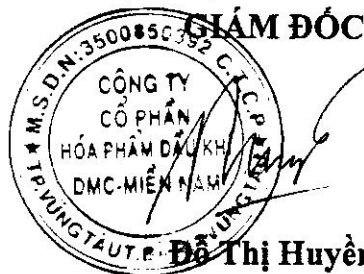
*** Ý kiến của kiểm toán:**

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

*** Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm có 19 trang bao gồm)**

1. Báo cáo của Ban Giám đốc .
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập.
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31.12.2017.
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017.
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017.
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2017.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY



**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC
MIỀN NAM**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1.
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 19

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC MIỀN NAM

Số 35 - Đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quốc Túy	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2017)
Bà Đỗ Thị Huyền	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2017)
Ông Hoàng Việt Hưng	Ủy viên
Ông Đinh Việt An	Ủy viên
Bà Dương Mai Hoa	Ủy viên
Ông Đinh Thanh Phương	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyến	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2017)

Ban Giám đốc

Bà Đỗ Thị Huyền	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2017)
Ông Hoàng Việt Hưng	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 06 tháng 02 năm 2017)
Ông Bùi Đình Bá	Phó Giám đốc
Ông Thái Quang Linh	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2017)
Ông Dương Thế Nhân	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2017)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài



Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Đỗ Thị Huyền
Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

Số: 738 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 26 tháng 3 năm 2018, từ trang 04 đến trang 19, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo báo cáo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

500
3 TY
M HUU
ITTI
NAM
TP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Xuân Anh

Giám đốc Kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0723-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Phạm Quỳnh Hoa

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0910-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		31.096.717.612	38.972.807.334
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		8.878.268.610	2.333.336.347
1. Tiền	111	4	8.878.268.610	2.333.336.347
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		149.217.552	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		149.217.552	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.798.317.371	11.421.069.601
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	11.576.033.011	14.958.739.510
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		517.223.680	33.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		625.443.231	929.447.158
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(6.286.129.348)	(4.500.117.067)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		365.746.797	-
IV. Hàng tồn kho	140	7	15.116.128.490	24.750.127.519
1. Hàng tồn kho	141		15.761.929.279	25.303.848.309
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(645.800.789)	(553.720.790)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		154.785.589	468.273.867
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	313.488.278
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	154.785.589	154.785.589
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.464.082.522	3.707.875.867
I. Tài sản cố định	220		2.279.237.413	3.232.613.185
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	2.220.284.288	3.159.222.560
- Nguyên giá	222		18.660.163.856	21.448.924.978
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.439.879.568)	(18.289.702.418)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	58.953.125	73.390.625
- Nguyên giá	228		115.500.000	115.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(56.546.875)	(42.109.375)
II. Tài sản dài hạn khác	260		184.845.109	475.262.682
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		184.845.109	475.262.682
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		33.560.800.134	42.680.683.201

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017


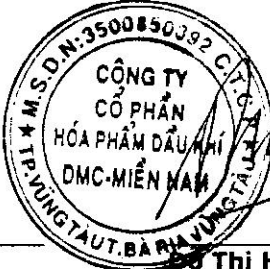
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		9.610.311.508	18.803.119.087
I. Nợ ngắn hạn	310		9.610.311.508	18.803.119.087
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	9.481.560.011	18.372.890.780
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	315.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	54.102.298	6.730.011
4. Phải trả người lao động	314		12.014.267	12.238.443
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	25.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		62.634.932	385.944.853
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		23.950.488.626	23.877.564.114
I. Vốn chủ sở hữu	410	12	23.950.488.626	23.877.564.114
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		908.649.532	908.649.532
3. (Lỗ) lũy kế	421		(16.958.160.906)	(17.031.085.418)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(17.031.085.418)	(5.938.560.823)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lỗ) năm nay	421b		72.924.512	(11.092.524.595)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		33.560.800.134	42.680.683.201


Bùi Thị Hương
Người lập biểu

Ngày 26 tháng 3 năm 2018


Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng



Bùi Thị Huyền
Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	200.566.860.881	174.402.154.829
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	14	149.961.264	9.181.585
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		200.416.899.617	174.392.973.244
4. Giá vốn hàng bán	11	15	189.503.527.030	172.397.381.924
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		10.913.372.587	1.995.591.320
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		6.211.454	26.449.269
7. Chi phí tài chính	22		2.196.735	85.960.453
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	83.669.736
8. Chi phí bán hàng	25		4.083.898.848	4.142.879.683
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		6.790.990.075	7.367.883.461
10. Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		42.498.383	(9.574.683.008)
11. Thu nhập khác	31		272.133.182	-
12. Chi phí khác	32		241.707.053	1.517.841.587
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40=31-32)	40		30.426.129	(1.517.841.587)
14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		72.924.512	(11.092.524.595)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	17	-	-
16. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		72.924.512	(11.092.524.595)
17. Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	18	18	(2.773)


Bùi Thị Hường
Người lập biểu


Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng




Bùi Thị Huyền
Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2018


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

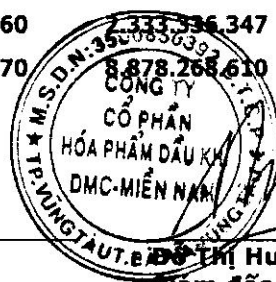
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	01	72.924.512	(11.092.524.595)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	953.375.772	1.002.855.870
Các khoản dự phòng	03	1.878.092.280	1.703.588.453
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(6.211.447)	(26.449.259)
Chi phí lãi vay	06	-	83.669.736
3. Lợi nhuận/(Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.898.181.117	(8.328.859.795)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.878.410.045	10.924.252.832
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	9.541.919.030	6.926.324.749
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(9.192.807.579)	(6.530.917.372)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	290.417.573	139.412.995
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(103.492.474)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(235.553.840)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	6.416.120.186	2.791.167.095
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(258.000.000)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	271.818.182	-
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(149.217.552)	(3.457.200.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	3.457.200.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.211.447	26.449.259
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	128.812.077	(231.550.741)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	3.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(9.579.491.960)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(6.579.491.960)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	6.544.932.263	(4.019.875.606)
Tiền đầu năm	60	2.333.336.347	6.353.211.953
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	8.878.268.610	2.333.336.347


Bùi Thị Hương
Người lập biểu


Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng




Đỗ Thị Huyền
Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Nam, được chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2011 theo Quyết định số 946/QĐ-DMC của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP ngày 26 tháng 4 năm 2011. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 9 số 3500850392 ngày 12 tháng 5 năm 2014; theo đó, vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 VND, tương đương 4.000.000 cổ phần. Trong đó:

- Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP nắm giữ 2.040.000 cổ phần tương đương với 20.400.000.000 VND, chiếm 51% vốn điều lệ.
- Các cổ đông khác nắm giữ 1.960.000 cổ phần tương đương với 19.600.000.000 VND, chiếm 49% vốn điều lệ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 113 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 117 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí, xi măng giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác dầu khí, công nghiệp giấy, công nghiệp luyện cán thép;
- Mua bán hóa chất, mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác, chế biến dầu khí, công nghiệp giấy.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm 2017
	(Số năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 12
Phương tiện vận tải	6 - 8
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trợ cấp thôi việc phải trả

Công ty không trích trước trợ cấp thôi việc cho nhân viên mà thực hiện ghi nhận chi phí vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi chi trả thực tế cho nhân viên thôi việc.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có các khoản lỗ tính thuế là khoảng 17 tỷ đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2016: khoảng 17 tỷ đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Không có tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào được ghi nhận cho khoản lỗ này vì Công ty không chắc chắn về khoản lợi nhuận trong tương lai.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	152.623.022	30.681.430
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.725.645.588	2.302.654.917
	8.878.268.610	2.333.336.347

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Phúc An	5.489.488.314	5.749.338.314
Các khách hàng khác	1.499.187.915	1.257.869.909
Cộng	6.988.676.229	7.007.208.223
b. Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 19)		
	4.587.356.782	7.951.531.287
Cộng	11.576.033.011	14.958.739.510

6. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Phúc An	5.489.488.314	-	Trên 3 năm	5.749.338.314	1.724.801.494	Từ 2 đến 3 năm
Các đối tượng khác	796.641.034	-	Trên 3 năm	475.580.247	-	Trên 3 năm
Cộng	6.286.129.348	-		6.224.918.561	1.724.801.494	

Giá trị có thể thu hồi được Công ty tính bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.538.982.075	-	14.042.216.847	-
Công cụ, dụng cụ	1.100.853.915	-	1.317.763.961	-
Thành phẩm	4.433.548.698	645.800.789	7.776.841.220	553.720.790
Hàng hoá	1.688.544.591	-	2.167.026.281	-
Cộng	15.761.929.279	645.800.789	25.303.848.309	553.720.790

Trong năm, Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 92.079.999 VND do thay đổi trong giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	7.121.796.510	6.413.436.623	7.847.440.297	66.251.548	21.448.924.978
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.388.528.940)	(400.232.182)	-	(2.788.761.122)
Số dư cuối năm	7.121.796.510	4.024.907.683	7.447.208.115	66.251.548	18.660.163.856
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	7.041.333.291	5.689.856.297	5.492.261.282	66.251.548	18.289.702.418
Khấu hao trong năm	80.463.219	139.359.360	719.115.693	-	938.938.272
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.388.528.940)	(400.232.182)	-	(2.788.761.122)
Số dư cuối năm	7.121.796.510	3.440.686.717	5.811.144.793	66.251.548	16.439.879.568
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	80.463.219	723.580.326	2.355.179.015	-	3.159.222.560
Tại ngày cuối năm	-	584.220.966	1.636.063.322	-	2.220.284.288

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 10.839.031.779 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2016: là 12.844.090.022 VND).

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	115.500.000
Số dư cuối năm	115.500.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	42.109.375
Khấu hao trong năm	14.437.500
Số dư cuối năm	56.546.875
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	73.390.625
Tại ngày cuối năm	58.953.125

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải thu trong năm	Số đã thực thu trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a) Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	313.488.278	6.033.026.482	6.346.514.760	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	154.785.589	-	-	154.785.589
Cộng	468.273.867	6.033.026.482	6.346.514.760	154.785.589
b) Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	-	8.992.207.492	8.943.699.554	48.507.938
Thuế thu nhập cá nhân	6.730.011	21.855.323	22.990.974	5.594.360
Cộng	6.730.011	9.014.062.815	8.966.690.528	54.102.298

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	2.696.191.666	2.696.191.666	3.395.862.709	3.395.862.709
Cộng	2.696.191.666	2.696.191.666	3.395.862.709	3.395.862.709
b. Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 19)	6.785.368.345	6.785.368.345	14.977.028.071	14.977.028.071
Cộng	9.481.560.011	9.481.560.011	18.372.890.780	18.372.890.780

12. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lỗ lũy kế	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	40.000.000.000	908.649.532	(5.938.560.823)	34.970.088.709
Lỗ trong năm	-	-	(11.092.524.595)	(11.092.524.595)
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-
Số dư đầu năm nay	40.000.000.000	908.649.532	(17.031.085.418)	23.877.564.114
Lợi nhuận trong năm	-	-	72.924.512	72.924.512
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	908.649.532	(16.958.160.906)	23.950.488.626

Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (thay đổi lần thứ 9), vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 VND, tương đương 4.000.000 cổ phần. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp	
	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP (*)	20.400.000.000	20.400.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	15.083.000.000	15.083.000.000
Cổ đông khác	4.517.000.000	4.517.000.000
Tổng cộng	<u>40.000.000.000</u>	<u>40.000.000.000</u>

(*) Vốn đã góp của Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP bao gồm 5.483.000.000 VND là vốn góp bằng tiền, giá trị vốn góp còn lại là bằng tài sản và các khoản công nợ.

13. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh nhiên liệu rắn, lỏng, khí, than đá, dầu mỏ, dầu thô, dầu nhờn, phân bón, tơ, xơ, sợi dệt, cao su, chất dẻo dạng nguyên sinh và các sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp, các loại hình kinh doanh dịch vụ khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong hoạt động của Công ty. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh nói trên.

Công ty chỉ kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam do vậy không có bộ phận theo khu vực địa lý nào khác ngoài Việt Nam.

14. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng	187.214.095.584	162.069.346.217
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.352.765.297	12.332.808.612
	<u>200.566.860.881</u>	<u>174.402.154.829</u>
Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 19)	139.030.678.219	79.010.410.734
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	149.961.264	9.181.585
	<u>149.961.264</u>	<u>9.181.585</u>

15. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	181.608.763.389	165.105.406.744
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	7.894.763.641	7.291.975.180
	<u>189.503.527.030</u>	<u>172.397.381.924</u>

16. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.172.978.432	18.945.377.273
Chi phí nhân công	10.307.672.892	11.102.873.348
Chi phí khấu hao tài sản cố định	953.375.772	1.002.855.870
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.098.735.035	9.687.718.008
Chi phí khác bằng tiền	8.481.267.316	7.032.351.930
	46.014.029.447	47.771.176.429

17. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	72.924.512	(11.092.524.595)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Các khoản chi phí không được trừ</i>	141.107.036	-
Thu nhập chịu thuế sau điều chỉnh	214.031.548	-
<i>Chuyển lỗ</i>	(214.031.548)	-
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
<i>Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%</i>	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-

18. LÃI/(LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	72.924.512	(11.092.524.595)
Lợi nhuận/(lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	72.924.512	(11.092.524.595)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm (cổ phiếu)	4.000.000	4.000.000
Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	18	(2.773)

19. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có số dư và giao dịch chủ yếu trong năm:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	Cổ đông lớn
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan	Chi nhánh thuộc Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP - Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	Chi nhánh thuộc Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP tại thành phố Hồ Chí Minh	Chi nhánh thuộc Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC - Miền Bắc	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC - Miền Trung	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu Khí - CTCP	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	Cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng	125.845.902.510	66.824.540.141
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	1.887.952.000	218.667.280
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	74.765.571.787	35.517.715.196
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Trung	-	75.000.000
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc	422.500.000	-
Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam	8.699.005.922	8.755.125.777
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ Giếng khoan	11.686.589.053	6.790.595.756
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	401.698.000	438.048.675
Chi nhánh Tổng Công ty Dung Dịch Khoan và Hóa Phẩm Dầu Khí - CTCP tại thành phố Hồ Chí Minh	-	318.255.000
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	14.811.521.150	7.872.342.750
Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling	11.032.290.748	3.673.194.707
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	1.520.789.350	3.165.595.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	617.984.500	-
Cung cấp dịch vụ	13.184.775.709	12.185.870.593
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	7.287.015.792	6.816.284.840
Công ty TNHH Dung dịch khoan M-I Việt Nam	3.407.353.851	3.753.171.729
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	54.050.280	64.478.849
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP tại thành phố Hồ Chí Minh	-	104.174.200
Chi nhánh Tổng Công ty dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan	2.184.908.626	1.447.760.975
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	251.447.160	-
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	51.183.495.147	22.797.801.804
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	2.111.132.300	1.820.109.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	46.168.760.062	20.816.892.054
Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PV Drilling	-	160.800.750
Chi nhánh Tổng Công ty dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan	2.903.602.785	-
Mua dịch vụ	2.500.000.000	6.363.890.000
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	2.500.000.000	5.900.000.000
Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro	-	324.030.000,00
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	-	139.860.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Các khoản phải thu		
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Công ty TNHH Một thành viên Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan	-	1.803.956.762
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	-	13.090.000
Chi nhánh Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP - Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật	19.021.937	13.560.734
Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	1.239.706.135	862.409.600
Công ty TNHH Dung dịch Khoan M - I - Việt Nam	3.091.000	1.167.158.406
Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ BJ - PV Drilling	784.207.710	1.881.910.360
Liên Doanh Việt - Nga Vietsovetro	2.137.080.000	2.209.445.425
Công ty Cổ phần Hóa phẩm Dầu khí DMC - Miền Bắc	404.250.000	-
Cộng	4.587.356.782	7.951.531.287
Các khoản phải trả		
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP	2.126.742.593	12.258.421.071
Công ty Cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Phú Thịnh	4.658.625.752	1.958.848.000
Liên doanh Việt - Nga Vietsovetro	-	257.433.000
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu Khí - CTCP	-	348.480.000
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	-	153.846.000
Cộng	6.785.368.345	14.977.028.071

Thu nhập của Ban Giám đốc

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác	555.970.881	609.747.612

Bùi Thị Hương
Người lập biểu

Vũ Thị Nhân
Kế toán trưởng



Đỗ Thị Huyền
Giám đốc

Ngày 26 tháng 3 năm 2018